TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29/6/2022
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân;**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Trần Thanh Hải**
2/ Ông **Lê Minh Huy**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Mỹ Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** chị **Ma Nai S**, sinh năm: 2000;
Trú tại: thôn KamButte, xã T, huyện Đ, Lâm Đồng.
***Bị đơn*:** anh **Ya Ng**, sinh năm: 1996;
Trú tại: thôn KamButte, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng
(Các bên đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ma Nai S trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Ya Ng yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống cùng nhau từ năm 2018. Hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tu Tra vào ngày 12/6/2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuân, tuy nhiên từ tháng 11/2018 hai bên có những mâu thuẫn phát sinh do đôi bên không hòa hợp nhau về tư tưởng cũng như cách sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ya Ng đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 11/2019, mặc dù chị có cho anh Ya Ng cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Ya Ng bỏ mặc và từ khi

sống ly thân cho đến nay hai bên không còn quan tâm gì đến nhau. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh Ya Ng.

Bị đơn anh Ya Ng trình bày tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2022, quá trình hòa giải và tại phiên tòa như sau:

Anh xác định có quan hệ hôn nhân cùng với chị Ma Nai S, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tu Tra vào ngày 12/6/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó hai bên thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh chưa muốn có con nhưng chị Ma Nai S muốn có con nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Cuộc sống tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Việc mâu thuẫn giữa anh và chị Ma Nai S được hai bên gia đình hòa giải nhưng chị Ma Nai S nói không thể chung sống với anh nên từ tháng 11/2019 anh đã về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Thời gian đầu sống ly thân, anh có gọi điện thoại nhưng hai bên vẫn cãi nhau nên từ đó anh và chị Ma Nai S không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Anh xác nhận vẫn còn tình cảm với chị Ma Nai S và mong muốn chị Ma Nai S rút đơn trở về đoàn tụ với nhau.

- *Về con chung*: Chị Ma Nai S và anh Ya Ng thống nhất xác nhận trong thời gian chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: chị Ma Nai S và anh Ya Ng thống nhất xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ma Nai S, cho chị Ma Nai S và anh Ya Ng được ly hôn với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án *"Xin ly hôn"* giữa nguyên đơn chị Ma Nai S và anh Ya Ng. Anh Ya Ng có nơi cư trú tại: thôn KamButte, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- ***Về quan hệ hôn nhân*:** Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Ma Nai S và

anh Ya Ng là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện yêu thương, tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó hai bên thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh Ya Ng chưa muốn có con, chị Ma Nai S muốn có con nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Cuộc sống tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Việc mâu thuẫn giữa anh Ya Ng và chị Ma Nai S được hai bên gia đình hòa giải nhưng hai bên vẫn không thể hòa hợp nên từ tháng 11/2019 anh Ya Ng đã về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Thời gian sống ly thân cho đến nay hai bên vẫn không liên lạc và không ai quan tâm gì đến nhau. Anh Ya Ng mong muốn vợ chồng được đoàn tụ vì còn thương yêu chị Ma Nai S nhưng do sống ly thân đã lâu nên chưa đưa ra được hướng giải quyết mâu thuẫn. Chị Ma Nai S vẫn cương quyết xin được ly hôn anh Ya Ng vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay quan hệ hôn nhân giữa chị Nai Sôn và anh Ya Ng chỉ tồn tại trên mặt pháp lý, thực tế hai bên đã có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Ma Nai S và anh Ya Ng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo cho hai bên về chung sống cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ma Nai S, cho chị Ma Nai S được ly hôn với anh Ya Ng là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: anh Ya Ng và chị Ma Nai S thống nhất xác định hai bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Ya Ng và chị Ma Nai S thống nhất xác định hai bên không có tài sản chung, không có nợ chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Nai S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ma Nai S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ma Nai S và anh Ya Ng ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn quyển số 84/2018 ngày 12/6/2018 tại UBND xã Tu Tra, huyện Đơn Dương chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Ma Nai S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng do chị Ma Nai S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003905 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bên đương sự để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ Minh Huy – Trần Thanh Hải Lê Thị Kim Ngân

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND xã Tu Tra;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Hồng Nhung – Lê Văn Hiển

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phúc

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND xã Lạc Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phúc